TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày: 17-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Phương Nhung.

Ông Trần Xuân Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:72/2019/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Chí T - Sinh năm 1991; tại thị trấn Q, huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N; địa chỉ nơi cư trú: Ki ốt X, khu du lịch Q, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1959; cóvợ là Lưu Thị H, sinh năm 1995 (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện GiaoThủy, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo bị bắt tạm giam tính từ ngày bị bắt tạm giữ 12/6/2019; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn C - Sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 02, xã N2, huyện N1, tỉnh N.

2. Anh Nguyễn Văn C - Sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm L, xã G1, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Bị cáo T có mặt. Người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực sân vận động xã Giao Phong thuộc xóm Lâm Hoan, xã Giao Phong, huyện Giao Thủy phát hiện Đặng Chí T đang dừng xe máy BKS: 54V2-0537 có biểu hiện nghi vấn (cất giấu trái phép chất ma túy). Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính đối với Đặng Chí T. Quá trình kiểm tra, tổ công tác thu giữ của T 02 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân, được niêm phong ký hiệu M. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 xe máy BKS: 54V2-0537 và 01 điện thoại di động màu đen có số IMEI1: 861570047619879, số IMEI2: 861570047619861. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 13/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 592/GĐKTHS ngày 13/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 02 (hai) gói giấy nhỏ được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine.Tổng khối lượng mẫu M: 0,321 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, cũng như tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Đặng Chí T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,321 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Chí T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Chí T từ 15 đến 18 tháng tù.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy,không có thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Đặng Chí T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/6/2019 tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực sân vận động xã Giao Phong phát hiện bắt quả tang Đặng Chí T có hành vi cất giấu trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,321 gam bị cáo khai mua về để sử dụng cho bản thân. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người. Bị cáo biết việc làm của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma túy và đã từng phải chấp hành án phạt tù về tội phạm ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố mẹ bị cáo có đơn xin giảm án trình

bày điều kiện gia đình leo đơn khó khăn được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sựquy định"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định và còn sống phụ thuộc bố mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Về nguồn gốc số Heroine của Đặng Chí T có để cất giấu: T khai mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ ở chợ Bến, xã Giao Phong, huyện Giao Thủy. Quá trình điều tra không xác định được người đã bán Heroine cho T nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy BKS 54V2-0537 thu giữ của Đặng Chí T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của ông Đặng Văn C là bố đẻ của T không liên quan gì đến hành vi phạm tội lên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe cho ông C là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen có số IMEI1: 861570047619879, số IMEI2: 861570047619861, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của T không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan CSĐT đã trả lại điện thoại cho gia đình bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Chí T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Đặng Chí T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Chí T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Đặng Chí T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- Công an huyện GiaoThủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thanh Lâm